BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 1735 /TB-ĐHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO

V/v cấp học bổng khuyến khích học tập trình độ thạc sĩ cho sinh viên tốt nghiệp năm 2023

Căn cứ Quyết định số 1000/QĐ-ĐHCN ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh về việc xét và cấp học bổng khuyến khích tiếp tục học tập trình độ thạc sĩ;

Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh thông báo cấp học bổng khuyến khích học tập trình độ thạc sĩ cho sinh viên của Trường tốt nghiệp năm 2023 như sau:

1. Cấp học bổng 100% học phí học kỳ đầu tiên cho sinh viên của Trường tốt nghiệp năm 2023 đạt từ loại giỏi trở lên khi sinh viên trúng tuyển nhập học khóa đào tạo trình độ thạc sĩ của Nhà trường trong thời gian không quá 12 tháng tính từ ngày có quyết định tốt nghiệp đến ngày có quyết định trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh trình độ thạc sĩ *(danh sách kèm theo)*.

2. Cấp học bổng 15% học phí toàn khóa học cho tất cả sinh viên của Trường tốt nghiệp năm 2023 khi sinh viên trúng tuyển nhập học khóa đào tạo trình độ thạc sĩ của Nhà trường.

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ: Viện Đào tạo Quốc tế và Sau đại học (Tầng trệt, Nhà B)

- Địa chỉ: Số 12 Nguyễn Văn Bảo, Phường 4, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (028) 38940390 – số nội bộ 106 - Email: sdh@iuh.edu.vn
- Website: http://tuyensinh.ipe.iuh.edu.vn/

Nơi nhận:
- Đăng website Trường;
- Lưu: VT, ĐTQT&SĐH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PGS.TS. Huỳnh Trung Hiếu

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG SINH VIÊN TỐT NGHIỆP LOẠI XUẤT SẮC BẬC ĐẠI HỌC (ĐỢT THÁNG 4.2023)

(Kèm theo Thông báo số 7135 /TB–ĐHCN ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp học	STC TL	TBCTK_10	TBC TL	Xếp loại TN
1	18037651	Nguyễn Uyên Bảo	Ngọc	22/06/2000	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	DHPT14	128	8.60	3.63	Xuất sắc
2	19508711	Lê Thị Kim	Giang	03/07/2001	Tỉnh Gia Lai	Nữ	DHKT15G	120	8.50	3.61	Xuất sắc
3	20008841	Nguyễn Thị Cẩm	Lệ	10/03/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Nữ	DHKT16AVL	49	8.80	3.78	Xuất sắc
4	18027891	Nguyễn Văn	Hai	08/05/2000	Tỉnh An Giang	Nam	DHKTKT14	120	8.50	3.61	Xuất sắc
5	18041271	Huỳnh Thị Minh	Châu	24/04/2000	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	DHQT14B	120	8.50	3.61	Xuất sắc
6	19494571	Lê Tuyết	Hồng	26/11/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHQT15D	120	8.60	3.64	Xuất sắc
7	19520051	Nguyễn Thị	Loan	20/10/2001	Tỉnh Đắk Lắk	Nữ	DHQT15G	120	8.50	3.60	Xuất sắc
8	19500581	Đặng Thị Trà	My	16/12/2001	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	DHKQ15B	120	8.50	3.60	Xuất sắc
9	18067721	Văn Chí	Hoài	15/07/2000	Tỉnh Khánh Hòa	Nam	DHKS14A	120	8.60	3.65	Xuất sắc
10	18101921	Trần Thị	Vững	30/12/2000	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	DHQLMT14A	128	8.70	3.66	Xuất sắc

(Danh sách gồm 10 sinh viên)

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG SINH VIÊN TỐT NGHIỆP LOẠI XUẤT SẮC BẬC ĐẠI HỌC (ĐỢT THÁNG 7.2023)

(Kèm theo Thông báo số 1135 /TB–ĐHCN ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp học	STC TL	TBCTK_10	TBC TL	Xếp loại TN
1	19488461	Tăng Gia	Tuệ	10/03/2001	Tỉnh Vĩnh Long	Nữ	DHDI15A	128	8.50	3.64	Xuất sắc
2	19445161	Trần Minh	Tấn	29/04/2001	Tỉnh Bình Dương	Nam	DHDI15B	128	8.60	3.62	Xuất sắc
3	19480251	Bùi Thị Lệ	Hằng	01/06/2001	Tỉnh Quảng Bình	Nữ	DHDTMT15B	128	8.60	3.61	Xuất sắc
4	20126661	Lê Ngọc	Hải	28/02/1993	Tỉnh Khánh Hòa	Nam	DHHO16BVL	60	8.60	3.67	Xuất sắc
5	19435621	Nguyễn Huỳnh Kim	Ngân	15/08/2001	Tỉnh Ninh Thuận	Nữ	DHKT15A	120	8.60	3.68	Xuất sắc
6	19486731	Trần Thị Huyền	Trang	30/09/2001	Tỉnh Hà Tĩnh	Nữ	DHKT15E	120	8.50	3.62	Xuất sắc
7	19511021	Tạ Thị Thu	Hà	25/02/2001	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	DHKT15G	120	8.70	3.78	Xuất sắc
8	19521291	Cù Thị Cẩm	Ly	25/02/2001	Tỉnh Hà Tĩnh	Nữ	DHKTKT15	120	8.80	3.74	Xuất sắc
9	19481351	Nguyễn Võ Hương	Quỳnh	04/10/2001	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	DHAV15D	126	8.70	3.70	Xuất sắc
10	20006461	Nguyễn Phúc Thùy	Dương	01/01/1989	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	DHAV1VB2	83	8.80	3.69	Xuất sắc
11	20014111	Huỳnh Thị Lê	Ny	01/04/1997	Tỉnh Quảng Nam	Nữ	DHAV1VB2	83	8.60	3.60	Xuất sắc
12	19479111	Lê Thị Ngọc	Dung	13/01/2001	Tỉnh Khánh Hòa	Nữ	DHMK15B	120	8.60	3.65	Xuất sắc
13	18052941	Nguyễn Thị	Thùy	27/03/2000	Tỉnh Gia Lai	Nữ	DHQT14C	120	8.50	3.60	Xuất sắc
14	19432981	Tống Thành	Phát	24/05/2001	Tỉnh Đồng Nai	Nam	DHQT15A	120	8.50	3.60	Xuất sắc
15	19482721	Bùi Trần Công	Hiếu	27/10/2001	Tỉnh Đắk Lắk	Nam	DHTN15C	120	8.50	3.61	Xuất sắc
16	19481621	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	20/05/2001	Tỉnh Bình Thuận	Nữ	DHTN15C	120	8.60	3.65	Xuất sắc
17	19487831	Hồ Thị Bích	Ngọc	08/09/2001	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	DHKQ15A	120	8.60	3.67	Xuất sắc
18	19479741	Trịnh Thị	Phương	08/07/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHLH15B	120	8.50	3.62	Xuất sắc
19	18086281	Đào Thụy Minh	Thanh	07/07/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHNH14A	120	8.40	3.60	Xuất sắc
20	19507341	Đinh Thị Thu	Biên	08/06/2001	Tỉnh Quảng Nam	Nữ	DHTP15B	128	8.70	3.72	Xuất sắc
21	19481681	Lê Ngọc Minh	Châu	03/01/2001	Tỉnh Long An	Nữ	DHMT15A	128	9.00	3.81	Xuất sắc

(Danh sách gồm 21 sinh viên)

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG SINH VIÊN TỐT NGHIỆP LOẠI XUẤT SẮC
BẬC ĐẠI HỌC (ĐỢT THÁNG 10.2023)

(Kèm theo Thông báo số 1735/TB–ĐHCN ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp học	STC TL	TBCTK 10	TBC TL	Xếp loại TN
1	19487081	Nguyễn Lê Minh	Đức	29/09/2001	Tỉnh Khánh Hòa	Nam	DHHC15	128	8.90	3.79	Xuất sắc
2	19534601	Võ Thị	Thuận	22/02/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHPT15	128	8.70	3.70	Xuất sắc
3	19434161	Lê Thị Thanh	Trà	14/12/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHPT15	128	9.00	3.84	Xuất sắc
4	19441221	Nguyễn Kim	Tuyền	20/09/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHKT15B	120	8.50	3.60	Xuất sắc
5	19471321	Nguyễn Anh Ngọc	Huyền	24/11/2001	Tỉnh Đắk Lắk	Nữ	DHAV15C	126	8.50	3.63	Xuất sắc
6	19492711	Nguyễn Hồng	Kỳ	12/04/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHAV15E	126	8.70	3.71	Xuất sắc
7	19447321	Đặng Nguyễn Thị Quốc	Trầm	06/12/2001	Tỉnh Ninh Thuận	Nữ	DHMK15A	120	8.50	3.62	Xuất sắc
8	19529871	Huỳnh Thị Bích	Trâm	20/05/2001	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	DHMK15B	120	8.50	3.61	Xuất sắc
9	19432831	Trần Lê	Nam	28/04/2001	Thành phố Cần Thơ	Nam	DHQT15A	120	8.60	3.68	Xuất sắc
10	19502251	Nguyễn Thị Tường	Vi	25/10/2001	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	DHQT15E	120	8.50	3.62	Xuất sắc
11	19478391	Lê Lan	Anh	26/01/2001	Thành phố Cần Thơ	Nữ	DHTN15B	120	8.70	3.72	Xuất sắc
12	19529131	Lê Hoài	Phong	26/07/2001	Tỉnh Đồng Tháp	Nam	DHTN15E	120	8.50	3.65	Xuất sắc
13	21142791	Nguyễn Thị Thuyết	Phi	10/02/1991	Tỉnh Ninh Thuận	Nữ	DHTN17BVL	49	8.70	3.76	Xuất sắc
14	18060671	Nguyễn Quốc Anh	Kim	23/07/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHKQ14ATT	134	8.60	3.61	Xuất sắc
15	18038671	Chung Thị Thu	Diệu	16/10/2000	Tỉnh Quảng Nam	Nữ	DHKS14A	120	8.70	3.69	Xuất sắc
16	19486501	Lê Thị	Diễm	05/09/2001	Tỉnh Gia Lai	Nữ	DHKS15A	120	8.40	3.60	Xuất sắc
17	19473981	Phạm Thanh	Hằng	26/03/2001	Tỉnh Quảng Nam	Nữ	DHLH15A	120	8.60	3.66	Xuất sắc
18	19473991	Mạc Thành	Tiến	26/07/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHSH15A	128	8.80	3.72	Xuất sắc
19	19432201	Nguyễn Văn	Vàng	26/04/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHQLDD15A	128	8.50	3.60	Xuất sắc

(Danh sách gồm 19 sinh viên)

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG SINH VIÊN TỐT NGHIỆP LOẠI GIỎI
BẬC ĐẠI HỌC (ĐỢT THÁNG 10.2023)

(Kèm theo Thông báo số 1735/TB–ĐHCN ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp học	STC TL	TBCTK_10	TBC TL	Xếp loại TN
1	20003815	Phan Công	Bằng	04/04/1992	Tỉnh Bình Định	Nam	DHCK16BVLQN	60	7.70	3.20	Giỏi
2	19001475	Nguyễn Thị	Trinh	23/04/2001	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	DHKT15AQN	120	8.10	3.36	Giỏi
3	18036121	Diệp Thế	An	21/12/2000	Tỉnh Kiên Giang	Nam	DHCDT14A	128	7.80	3.22	Giỏi
4	18085711	Lê Cao	Tiến	06/01/2000	Tỉnh Vĩnh Phúc	Nam	DHCDT14B	128	8.00	3.29	Giỏi
5	19481601	Nguyễn Thiên	Ân	06/09/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHCDT15A	128	7.80	3.20	Giỏi
6	19471641	Lê Công	Minh	23/10/1999	Tỉnh Đắk Lắk	Nam	DHCDT15A	128	8.00	3.32	Giỏi
7	19489831	Thái Bình	Độ	23/04/2001	Tỉnh Quảng Ngãi	Nam	DHCDT15B	128	8.10	3.36	Giỏi
8	19506521	Nguyễn Ngọc	Hưng	26/12/2001	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Nam	DHCDT15B	128	8.30	3.41	Giỏi
9	19492861	Lê Quang	Trường	19/09/2001	Tỉnh Quảng Ngãi	Nam	DHCDT15B	128	7.90	3.25	Giỏi
10	19512011	Vũ Phan Minh	Hải	30/11/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHCDT15BTT	143	8.40	3.53	Giỏi
11	19532721	Nguyễn An	Phúc	08/02/2001	Tỉnh Bình Định	Nam	DHCDT15BTT	143	8.10	3.35	Giỏi
12	19440171	Mai Trường	An	04/09/2001	Tỉnh An Giang	Nam	DHCK15A	128	7.90	3.30	Giỏi
13	19472071	Trịnh Minh	Quốc	24/12/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHCK15ATT	143	8.20	3.42	Giỏi
14	19470981	Huỳnh Hoàng Trúc	Tiên	12/09/2001	Tỉnh Bình Dương	Nữ	DHCK15ATT	143	8.10	3.35	Giỏi
15	19491591	Trần Đức	Thọ	13/02/2001	Tỉnh Gia Lai	Nam	DHCK15B	128	7.90	3.28	Giỏi
16	19509211	Nguyễn Huy	Vương	08/03/2001	Tỉnh Phú Yên	Nam	DHCK15B	128	8.30	3.51	Giỏi
17	19532161	Lê Hùng	Cường	19/05/2001	Tỉnh Bình Định	Nam	DHCK15C	128	7.90	3.29	Giỏi
18	19513981	Trần Thị Ngọc	Huệ	24/09/2001	Thành phố Cần Thơ	Nữ	DHCK15C	128	8.10	3.42	Giỏi
19	19520391	Nguyễn Quốc	Hưng	30/04/2001	Tỉnh Bình Định	Nam	DHCK15C	128	7.90	3.28	Giỏi
20	19518091	Huỳnh Minh	Luân	02/02/2001	Tỉnh Tiền Giang	Nam	DHCK15C	128	7.80	3.23	Giỏi
21	19512541	Nguyễn Hồng	Sơn	10/02/2001	Tỉnh Lâm Đồng	Nam	DHCK15C	128	8.00	3.28	Giỏi
22	19513061	Trương Quốc	Tiến	08/08/2001	Tỉnh Tiền Giang	Nam	DHCK15C	128	8.00	3.32	Giỏi
23	21140421	Đặng Quang	Vinh	30/10/1997	Tỉnh Long An	Nam	DHCK17AVL	60	7.70	3.23	Giỏi
24	17025571	Nguyễn Hoàng	Nam	19/07/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHCT13A	130	7.90	3.30	Giỏi
25	19530981	Võ Văn	Nghĩa	30/08/2001	Tỉnh Cà Mau	Nam	DHDI15A	128	8.50	3.59	Giỏi
26	19487991	Lê Tấn	Vủ	10/02/2001	Tỉnh Bến Tre	Nam	DHDI15A	128	7.90	3.28	Giỏi
27	19525141	Nguyễn Văn	Phát	13/12/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHDI15B	128	8.00	3.38	Giỏi
28	19475721	Trần Thanh	Phước	24/10/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHDI15B	128	7.80	3.20	Giỏi
29	19513141	Huỳnh Xuân	Quang	11/03/2001	Tỉnh Vĩnh Long	Nam	DHDI15B	128	7.90	3.27	Giỏi
30	19447161	Võ Ngọc Huyền	Trâm	25/01/2001	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	DHDI15B	128	7.90	3.32	Giỏi
31	19506011	Đỗ Trung	Kiên	17/03/2001	Tỉnh Quảng Ngãi	Nam	DHDKTD15A	128	8.50	3.58	Giỏi
32	19515521	Võ An	Hưng	22/04/2001	Tỉnh Quảng Trị	Nam	DHDKTD15B	128	8.30	3.47	Giỏi
33	19443991	Nguyễn Minh	Thuận	11/02/2001	Tỉnh Long An	Nam	DHDKTD15B	128	8.00	3.31	Giỏi
34	19506281	Nguyễn Thành	Tâm	18/08/2001	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	DHDKTD15C	128	7.90	3.26	Giỏi
35	19489121	Trần Quốc	Thịnh	14/08/2001	Tỉnh Quảng Ngãi	Nam	DHDKTD15C	128	8.30	3.52	Giỏi
36	17018431	Trần Thanh	Thuật	16/03/1999	Tỉnh Bình Định	Nam	DHDTMT13A	126	7.80	3.21	Giỏi
37	19486901	Trần Bá	Tỵ	02/09/2001	Tỉnh Bình Định	Nam	DHDTMT15B	128	8.30	3.41	Giỏi
38	19521771	Phùng Văn	Hiệu	08/03/2001	Tỉnh Quảng Bình	Nam	DHOT15A	128	8.10	3.30	Giỏi
39	19430411	Sì Hồ	Phi	23/03/2001	Tỉnh Kiên Giang	Nam	DHOT15A	128	7.70	3.20	Giỏi
40	19473501	Nguyễn Thanh	Sang	09/01/2001	Tỉnh Kiên Giang	Nam	DHOT15A	128	8.10	3.38	Giỏi
41	19444061	Đặng Ngọc	Thuận	31/08/2001	Tỉnh Phú Yên	Nam	DHOT15A	128	7.90	3.25	Giỏi
42	19473701	Nguyễn Tân	Tỵ	07/10/2001	Tỉnh Long An	Nam	DHOT15A	128	8.20	3.46	Giỏi
43	19486951	Hoàng Phi	Hùng	12/10/2001	Tỉnh Bình Định	Nam	DHOT15B	128	8.20	3.45	Giỏi
44	19492821	Đặng Minh	Huy	22/08/2001	Tỉnh Lâm Đồng	Nam	DHOT15B	128	8.10	3.41	Giỏi
45	19477501	Cao Thành	Trung	15/01/2001	Tỉnh Kiên Giang	Nam	DHOT15B	128	7.90	3.21	Giỏi
46	19525721	Nguyễn Văn	Bắc	16/12/2001	Tỉnh Hà Tĩnh	Nam	DHOT15C	128	7.90	3.32	Giỏi
47	18050461	Lê Trung	Nghĩa	06/10/2000	Tỉnh An Giang	Nam	DHHC14A	128	7.90	3.22	Giỏi
48	19442901	Nguyễn Lý Vân	Anh	15/08/2001	Tỉnh Đồng Tháp	Nữ	DHHC15	128	7.80	3.24	Giỏi
49	19429971	Phạm Ngọc Duy	Cường	09/07/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHHC15	128	8.40	3.53	Giỏi
50	19480621	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	10/12/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHHC15	128	7.90	3.25	Giỏi
51	19443671	Nguyễn Thụy Kiều	Duyên	25/05/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHHC15	128	8.00	3.35	Giỏi
52	19441381	Vũ Trường	Hải	14/10/2001	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	DHHC15	128	7.90	3.34	Giỏi
53	19431711	Dương Phạm Ngọc	Nam	13/01/2001	Tỉnh Phú Yên	Nam	DHHC15	128	8.30	3.48	Giỏi
54	19506101	Lê Hoàng	Nam	17/12/2001	Tỉnh An Giang	Nam	DHHC15	128	7.70	3.21	Giỏi
55	19452681	Trần Minh	Quân	11/11/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHHC15	128	8.10	3.36	Giỏi
56	19479891	Huỳnh Thanh	Quang	10/01/2001	Tỉnh Kiên Giang	Nam	DHHC15	128	8.20	3.42	Giỏi
57	19429371	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	27/01/2001	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	DHHC15	128	7.90	3.28	Giỏi

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp học	STC TL	TBCTK_10	TBC TL	Xếp loại TN
124	19508191	Nguyễn Bích	Thoa	10/06/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHKT15BTT	135	7.90	3.32	Giỏi
125	19471311	Hồ Thị Thùy	Dương	13/07/2001	Tỉnh Bến Tre	Nữ	DHKT15C	120	8.00	3.35	Giỏi
126	19470541	Lê Thị Kim Ngọc	Giàu	10/10/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHKT15C	120	8.10	3.39	Giỏi
127	19474731	Hoàng Nguyễn Thùy	Linh	22/04/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHKT15C	120	8.00	3.33	Giỏi
128	19470591	Đặng Bảo	Ngọc	02/09/2001	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	DHKT15C	120	8.00	3.33	Giỏi
129	19475951	Lê Thị Uyển	Nhi	01/10/2001	Tỉnh Đồng Tháp	Nữ	DHKT15C	120	7.80	3.21	Giỏi
130	19474421	Lê Hồng	Phi	07/10/2001	Tỉnh Tây Ninh	Nam	DHKT15C	120	8.20	3.43	Giỏi
131	19456941	Trần Như	Quỳnh	22/05/2001	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	DHKT15C	120	7.90	3.28	Giỏi
132	19477281	Bùi Nguyễn Tường	Vy	30/11/2001	Tỉnh Kiên Giang	Nữ	DHKT15C	120	8.00	3.36	Giỏi
133	19484501	Lê Mai Thảo	Ly	27/01/2001	Tỉnh Thanh Hóa	Nữ	DHKT15D	120	7.90	3.22	Giỏi
134	19481731	Lê Tâm	Như	02/08/2001	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	DHKT15D	120	7.90	3.23	Giỏi
135	19484031	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	08/04/2001	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	DHKT15D	120	7.90	3.25	Giỏi
136	19484651	Đào Thị Thu	Tâm	05/11/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHKT15D	120	8.20	3.48	Giỏi
137	19480961	Lê Thị Huệ	Tâm	14/01/2001	Tỉnh Bình Dương	Nữ	DHKT15D	120	7.80	3.21	Giỏi
138	19529331	Nguyễn Thanh	Thanh	26/10/2001	Tỉnh Bình Dương	Nữ	DHKT15D	120	7.80	3.21	Giỏi
139	19485571	Lê Kiều	Thúy	23/02/2001	Tỉnh Gia Lai	Nữ	DHKT15D	120	8.10	3.34	Giỏi
140	19485261	Nguyễn Thị Mai	Vân	24/07/2001	Tỉnh Ninh Thuận	Nữ	DHKT15D	120	7.90	3.31	Giỏi
141	19490671	Trần Phạm Minh	Anh	25/12/2001	Tỉnh Gia Lai	Nữ	DHKT15E	120	7.80	3.20	Giỏi
142	19496441	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Ánh	16/02/2001	Tỉnh Long An	Nữ	DHKT15E	120	8.10	3.38	Giỏi
143	19489271	Nguyễn Thị Ngọc	Nhung	08/09/2001	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	DHKT15E	120	7.80	3.21	Giỏi
144	19487151	Lê Thị	Phượng	17/10/2001	Tỉnh Bình Phước	Nữ	DHKT15E	120	8.00	3.32	Giỏi
145	19491061	Phạm Thị Cẩm	Vân	31/01/2001	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	DHKT15E	120	8.10	3.35	Giỏi
146	19531761	Phạm Thị Hải	Vân	17/11/2000	Tỉnh Hưng Yên	Nữ	DHKT15E	120	7.80	3.24	Giỏi
147	19495391	Thích Mỹ	Vy	27/03/2001	Tỉnh Bình Thuận	Nữ	DHKT15E	120	7.80	3.23	Giỏi
148	19507401	Trần Thị Mỹ	Duyên	22/05/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHKT15F	120	7.80	3.20	Giỏi
149	19507471	Trần Lê Thục	Hiền	27/03/2001		Nữ	DHKT15F	120	7.80	3.27	Giỏi
150	19503591	Phạm Thị Quỳnh	Hoa	20/01/2001	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	DHKT15F	120	8.20	3.46	Giỏi
151	19497981	Lê Thị	Linh	27/07/2001	Tỉnh Thanh Hóa	Nữ	DHKT15F	120	8.20	3.41	Giỏi
152	19508201	Phan Nữ Hoàng	Ly	24/10/2001	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	DHKT15F	120	7.90	3.25	Giỏi
153	19511881	Ngô Thị Thúy	Ái	26/08/2001	Tỉnh Bến Tre	Nữ	DHKT15G	120	7.90	3.24	Giỏi
154	19515931	Huỳnh Ngọc	Ánh	21/06/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHKT15G	120	8.00	3.32	Giỏi
155	19515851	Huỳnh Thị Ngọc	Diễm	15/12/2001	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	DHKT15G	120	8.10	3.38	Giỏi
156	19515671	Nguyễn Thị Bích	Duyên	08/02/2001	Tỉnh Bến Tre	Nữ	DHKT15G	120	7.90	3.28	Giỏi
157	19517551	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	06/06/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHKT15G	120	8.10	3.39	Giỏi
158	19514181	Nguyễn Thị	Kiều	28/05/2001	Tỉnh Gia Lai	Nữ	DHKT15G	120	8.20	3.44	Giỏi
159	19510591	Ngô Mai	Nhi	05/10/2001	Tỉnh Bình Dương	Nữ	DHKT15G	120	7.90	3.25	Giỏi
160	19514801	Nguyễn Thiện	Như	31/03/2001	Tỉnh An Giang	Nữ	DHKT15G	120	7.90	3.27	Giỏi
161	19514301	Nguyễn Thị	Quyên	25/02/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHKT15G	120	7.80	3.23	Giỏi
162	19514591	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	12/03/2001	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	DHKT15G	120	8.00	3.35	Giỏi
163	19509231	Nguyễn Thị Thanh	Quỳnh	14/07/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHKT15G	120	7.90	3.31	Giỏi
164	19513411	Nguyễn Huỳnh Thanh	Tâm	22/12/2001	Tỉnh Kiên Giang	Nữ	DHKT15G	120	8.00	3.35	Giỏi
165	19516871	Hồ Thị Ngọc	Thi	09/04/2001	Tỉnh Khánh Hòa	Nữ	DHKT15G	120	8.10	3.38	Giỏi
166	19517591	Quách Thị Tú	Trinh	09/10/2001	Tỉnh Bạc Liêu	Nữ	DHKT15G	120	7.90	3.25	Giỏi
167	19520651	Lê Ngọc Mỹ	Duyên	06/05/2001	Tỉnh Phú Yên	Nữ	DHKT15H	120	8.00	3.34	Giỏi
168	19523771	Vũ Thị Thu	Huyền	29/10/2001	Tỉnh Bình Phước	Nữ	DHKT15H	120	8.00	3.31	Giỏi
169	19521891	Huỳnh Thị Kim	Phụng	06/08/2001	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	DHKT15H	120	7.90	3.31	Giỏi
170	19523741	Lê Thị Bảo	Trân	27/04/2001	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	DHKT15H	120	8.10	3.39	Giỏi
171	20009621	Đặng Thị	Tú	10/07/1993	Tỉnh Nghệ An	Nữ	DHKT16AVL	49	7.80	3.24	Giỏi
172	21140801	Vương Thị Thu	Hương	14/01/1991	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHKT17AVL	49	8.00	3.33	Giỏi
173	18055361	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	12/03/2000	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	DHKTKT14	120	7.80	3.22	Giỏi
174	19520011	Đỗ Thị Thúy	An	29/11/2001	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	DHKTKT15	120	8.20	3.42	Giỏi
175	19520091	Phạm Thị Ngọc	Anh	09/11/2001	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	DHKTKT15	120	8.10	3.35	Giỏi
176	19442281	Vũ Thị Hồng	Anh	26/06/2001	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	DHKTKT15	120	8.40	3.56	Giỏi
177	19519591	Lê Thị Hoa	Đào	19/11/2001	Tỉnh Ninh Thuận	Nữ	DHKTKT15	120	8.00	3.33	Giỏi
178	19439341	Danh	Diệp	10/09/2001	Tỉnh Kiên Giang	Nam	DHKTKT15	120	8.10	3.37	Giỏi
179	19527931	Trần Ngọc	Huyền	12/11/2001	Tỉnh Đắk Lắk	Nữ	DHKTKT15	120	8.20	3.46	Giỏi
180	19437461	Trần Văn	Nam	01/09/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHKTKT15	120	7.80	3.22	Giỏi
181	19444051	Võ Thị Ngọc	Nguyên	26/07/2001	Tỉnh Long An	Nữ	DHKTKT15	120	7.70	3.20	Giỏi
182	19442861	Bùi Xuân Diễm	Quỳnh	20/10/2001	Tỉnh Phú Yên	Nữ	DHKTKT15	120	7.90	3.29	Giỏi
183	19478971	Lưu Ngân	Tiền	20/12/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHKTKT15	120	7.80	3.22	Giỏi
184	19435771	Lê Vũ Quốc	Anh	17/10/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHKTXD15A	128	8.40	3.52	Giỏi
185	19438251	Nguyễn Hoàng	Danh	23/11/2001	Tỉnh Long An	Nam	DHKTXD15A	128	8.00	3.31	Giỏi
186	19536241	Nguyễn Trần Hữu	Vinh	20/02/2001	Tỉnh Tiền Giang	Nam	DHKTXD15A	128	8.10	3.35	Giỏi
187	19535701	Đinh Văn	Phương	06/11/2001	Tỉnh Bình Định	Nam	DHXDGT15A	128	7.80	3.27	Giỏi
188	19534981	Đỗ Kiến	Tài	12/02/2001	Tỉnh Bình Định	Nam	DHXDGT15A	128	8.50	3.59	Giỏi
189	19476861	Lê Hoàng	Tuấn	21/11/2001	Tỉnh Tây Ninh	Nam	DHXDGT15A	128	7.80	3.22	Giỏi

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp học	STC TL	TBCTK_10	TBC TL	Xếp loại TN
256	19517401	Đặng Thị Hồng	Loan	22/12/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHMK15BTT	135	7.90	3.28	Giỏi
257	19518711	Phạm Dương Yến	Nhi	06/03/2001	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Nữ	DHMK15BTT	135	7.90	3.26	Giỏi
258	19492261	Lê Thanh Tường	Vy	20/06/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHMK15BTT	135	7.90	3.24	Giỏi
259	19497991	Nguyễn Thị Khánh	Đan	06/11/2001	Tỉnh Bến Tre	Nữ	DHMK15C	120	8.00	3.31	Giỏi
260	19491391	Trần Thị Mỹ	Hiệp	26/04/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHMK15C	120	7.80	3.22	Giỏi
261	19500791	Lê Thị	Hoa	08/07/2001	Tỉnh Thanh Hóa	Nữ	DHMK15C	120	7.80	3.21	Giỏi
262	19500731	Thi Thị Thu	Hồng	28/11/2001	Tỉnh Bình Phước	Nữ	DHMK15C	120	8.10	3.36	Giỏi
263	19491751	Phạm Vũ Hoàng Thục	Linh	12/08/2001	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	DHMK15C	120	8.30	3.47	Giỏi
264	19497691	Lương Gia	Mẫn	19/10/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHMK15C	120	8.10	3.33	Giỏi
265	19490601	Võ Lê Hoàng	Ngân	16/08/2001	Tỉnh Vĩnh Long	Nữ	DHMK15C	120	8.00	3.35	Giỏi
266	19500631	Phạm Thị Yến	Nhi	30/07/2001	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	DHMK15C	120	7.70	3.20	Giỏi
267	19493721	Trần Diễm	Quỳnh	09/10/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHMK15C	120	8.20	3.43	Giỏi
268	19500721	Phạm Kim	Trinh	15/10/2001	Tỉnh Gia Lai	Nữ	DHMK15C	120	7.80	3.22	Giỏi
269	19510761	Đỗ Thị Hoài	An	16/08/2001	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	DHMK15D	120	7.90	3.24	Giỏi
270	19507931	Huỳnh Kim	Anh	22/09/2001	Tỉnh An Giang	Nữ	DHMK15D	120	8.20	3.46	Giỏi
271	19511961	Ngô Thị Hoàng	Anh	22/01/2001	Tỉnh Long An	Nữ	DHMK15D	120	8.10	3.44	Giỏi
272	19511781	Trần Thị	Cẩm	11/01/2001	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Nữ	DHMK15D	120	8.20	3.46	Giỏi
273	19503441	Nguyễn Thị Nhã	Mi	25/08/2001	Tỉnh Vĩnh Long	Nữ	DHMK15D	120	7.90	3.33	Giỏi
274	19502781	Trần Thị Mỹ	Nga	12/05/2001	Tỉnh Ninh Thuận	Nữ	DHMK15D	120	8.40	3.52	Giỏi
275	19505451	Nguyễn Tăng Kim	Phượng	03/01/2001	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	DHMK15D	120	8.10	3.41	Giỏi
276	19502551	Mai Lê Thành	Tâm	09/07/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHMK15D	120	7.90	3.30	Giỏi
277	19503751	Nguyễn Thị Mỹ	Tuyên	06/04/2001	Tỉnh An Giang	Nữ	DHMK15D	120	8.40	3.53	Giỏi
278	19510801	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyết	06/01/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHMK15D	120	8.00	3.29	Giỏi
279	19527131	Phạm Lưu	Thủy	27/03/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHMK15E	120	8.20	3.48	Giỏi
280	15078301	Trần Thị	Lành	08/08/1996	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHQT11C	123	7.90	3.33	Giỏi
281	17058541	Nguyễn Thị Thúy	Đài	12/02/1999	Tỉnh Khánh Hòa	Nữ	DHQT13D	119	8.20	3.44	Giỏi
282	17076451	Dương Thị Bá	Diệm	28/09/1997	Tỉnh Quảng Trị	Nữ	DHQT13E	119	7.80	3.21	Giỏi
283	18037461	Huỳnh Thị Thúy	Kiều	28/06/2000	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	DHQT14B	120	8.30	3.50	Giỏi
284	18079661	Hồ Diên	Phương	28/04/2000	Tỉnh Bình Phước	Nam	DHQT14E	120	7.90	3.29	Giỏi
285	18068891	Phan Thị Quỳnh	Trâm	10/12/2000	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHQT14E	120	8.00	3.37	Giỏi
286	19430471	Nguyễn Tiểu	Long	27/03/2001	Tỉnh Tiền Giang	Nam	DHQT15A	120	7.90	3.28	Giỏi
287	19439911	Lê Công	Minh	17/08/2001	Tỉnh Khánh Hòa	Nam	DHQT15A	120	7.80	3.24	Giỏi
288	19441461	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	06/10/2001	Tỉnh Vĩnh Long	Nữ	DHQT15A	120	8.10	3.34	Giỏi
289	19442051	Trần Thị Phương	Thảo	27/01/2001	Tỉnh Quảng Nam	Nữ	DHQT15A	120	8.00	3.29	Giỏi
290	19505221	Ngô Thị Cẩm	Tú	01/04/2001	Tỉnh Vĩnh Long	Nữ	DHQT15A	120	7.80	3.22	Giỏi
291	19437761	Trần Thị Phượng	Tuyền	24/05/2001	Tỉnh Long An	Nữ	DHQT15A	120	7.70	3.21	Giỏi
292	19441351	Nguyễn Văn	Nam	30/06/2001	Tỉnh Bến Tre	Nam	DHQT15ATT	135	7.80	3.22	Giỏi
293	19474181	Nguyễn Thành	Đạt	25/12/2001	Tỉnh Cà Mau	Nam	DHQT15B	120	7.80	3.20	Giỏi
294	19474321	Nguyễn Thị Huyền	Mi	23/04/2001	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	DHQT15B	120	8.00	3.28	Giỏi
295	19475441	Nguyễn Đỗ Yến	Phương	09/07/2001	Tỉnh Bình Dương	Nữ	DHQT15B	120	8.00	3.31	Giỏi
296	19469131	Nguyễn Thị Mai	Thi	26/04/2001	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	DHQT15B	120	8.20	3.46	Giỏi
297	19471391	Nguyễn Phan Diệu	Thùy	23/11/2001	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	DHQT15B	120	7.80	3.24	Giỏi
298	19516491	Lê Thị Nhã	Uyên	10/08/2001	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	DHQT15B	120	7.90	3.34	Giỏi
299	19473751	Lê Thị Thanh	Hiếu	19/07/2001	Tỉnh Bình Dương	Nữ	DHQT15BTT	135	8.10	3.40	Giỏi
300	19487961	Nguyễn Đoàn Phương	Dung	22/11/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHQT15C	120	7.80	3.25	Giỏi
301	19486811	Nguyễn Thanh	Hiếu	11/09/2001	Tỉnh Bình Định	Nam	DHQT15C	120	8.20	3.40	Giỏi
302	19481411	Lê Hoàng Thanh	Ngân	19/12/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHQT15C	120	7.80	3.27	Giỏi
303	19486111	Nguyễn Thị Diệu	Nghi	30/12/2001	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	DHQT15C	120	7.80	3.24	Giỏi
304	19479571	Võ Thị Bích	Phương	26/08/2001	Tỉnh Bình Phước	Nữ	DHQT15C	120	8.20	3.47	Giỏi
305	19479961	Nguyễn Thu	Trang	25/09/2001	Tỉnh Đồng Tháp	Nữ	DHQT15C	120	8.30	3.49	Giỏi
306	19483151	Nguyễn Hồ Thanh	Vy	23/08/2001	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	DHQT15C	120	7.90	3.30	Giỏi
307	19494951	Đỗ Phương	Mai	30/11/2001	Tỉnh Bến Tre	Nữ	DHQT15CTT	135	8.00	3.32	Giỏi
308	19499591	Vũ Thị Đoan	Thùy	07/06/2001	Tỉnh Khánh Hòa	Nữ	DHQT15CTT	135	7.80	3.21	Giỏi
309	19487451	Bùi Thị Thủy	Tiên	23/08/2001	Tỉnh Bình Dương	Nữ	DHQT15CTT	135	7.90	3.29	Giỏi
310	19529181	Trịnh Thị Lan	Anh	01/08/2001	Tỉnh Thanh Hóa	Nữ	DHQT15D	120	7.80	3.26	Giỏi
311	19493711	Trần Nhật Thế	Bảo	09/10/2001	Tỉnh Bến Tre	Nam	DHQT15D	120	7.80	3.24	Giỏi
312	19495731	Đặng Huỳnh Quốc	Danh	03/10/2001	Tỉnh Tây Ninh	Nam	DHQT15D	120	7.90	3.24	Giỏi
313	19529221	Nguyễn Thị Yến	Giang	16/09/2001	Tỉnh Đồng Tháp	Nữ	DHQT15D	120	7.90	3.25	Giỏi
314	19497961	Phạm Thị	Hiền	27/07/2001	Tỉnh Thanh Hóa	Nữ	DHQT15D	120	8.10	3.40	Giỏi
315	19494241	Lê Thị	Liên	17/09/2001	Tỉnh Nghệ An	Nữ	DHQT15D	120	8.10	3.39	Giỏi
316	19529071	Phan Thị Cẩm	Ly	25/12/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHQT15D	120	7.80	3.20	Giỏi
317	19497841	Đỗ Thị Hồng	Quyên	15/11/2001	Tỉnh Bình Dương	Nữ	DHQT15D	120	8.00	3.37	Giỏi
318	19488161	Đinh Thị Ngọc	Tâm	12/06/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHQT15D	120	7.90	3.30	Giỏi
319	19494151	Nguyễn Lê Minh	Thư	31/10/2001	Tỉnh Bến Tre	Nữ	DHQT15D	120	8.20	3.45	Giỏi
320	19495471	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	17/06/2001	Tỉnh Long An	Nữ	DHQT15D	120	8.10	3.36	Giỏi
321	19527271	Phan Hà Yến	Nhi	02/09/2001	Tỉnh Quảng Trị	Nữ	DHQT15DTT	135	7.90	3.29	Giỏi

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp học	STC TL	TBCTK 10	TBC TL	Xếp loại TN
388	19516971	Lê Thị	Bắc	11/02/2001	Tỉnh Phú Yên	Nữ	DHKQ15B	120	8.20	3.48	Giỏi
389	19521711	Hồ Xuân	Diệu	17/01/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHKQ15B	120	8.00	3.30	Giỏi
390	19503111	Nguyễn Thị Bích	Hảo	01/05/2001	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	DHKQ15B	120	8.00	3.35	Giỏi
391	19527861	Lê Nguyễn Chi	Khanh	20/05/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHKQ15B	120	8.40	3.55	Giỏi
392	19502361	Võ Thị	Lam	18/08/2001	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	DHKQ15B	120	8.10	3.40	Giỏi
393	19504751	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	05/04/2001	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	DHKQ15B	120	7.80	3.23	Giỏi
394	19524021	Hoàng Tuấn	Lợi	24/09/2001	Tỉnh Quảng Bình	Nam	DHKQ15B	120	8.00	3.37	Giỏi
395	19506991	Nguyễn Thị Thanh	Mận	05/04/2001	Tỉnh Quảng Nam	Nữ	DHKQ15B	120	7.90	3.25	Giỏi
396	19512591	Trần Nguyễn Trà	My	10/06/2001	Tỉnh Phú Yên	Nữ	DHKQ15B	120	7.80	3.20	Giỏi
397	19523081	Võ Khánh Hoàng	Mỹ	18/11/2001	Tỉnh Phú Yên	Nữ	DHKQ15B	120	8.00	3.34	Giỏi
398	19507891	Nguyễn Thị	Phượng	19/05/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHKQ15B	120	8.00	3.34	Giỏi
399	19502371	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	08/07/2001	Tỉnh Ninh Thuận	Nữ	DHKQ15B	120	8.00	3.34	Giỏi
400	19505761	Lê Vân Bích	Trâm	31/03/2001	Tỉnh Phú Yên	Nữ	DHKQ15B	120	7.90	3.32	Giỏi
401	19513531	Nguyễn Phan Huyền	Trân	11/10/2001	Tỉnh An Giang	Nữ	DHKQ15B	120	7.80	3.20	Giỏi
402	19501681	Ngô Phan Thảo	Vy	02/10/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHKQ15B	120	8.10	3.37	Giỏi
403	19527891	Trần Phương	Đình	29/09/2001	Tỉnh Cà Mau	Nữ	DHKQ15BTT	138	7.80	3.23	Giỏi
404	19520001	Cao Nguyễn Thanh	Hương	03/04/2001	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	DHKQ15BTT	138	8.10	3.39	Giỏi
405	19530831	Lê Hạ	Vy	14/12/2001	Tỉnh Quảng Nam	Nữ	DHKQ15BTT	138	8.00	3.31	Giỏi
406	18020531	Ngô Thanh	Bình	14/01/2000	Tỉnh Đồng Tháp	Nam	DHKS14A	120	8.30	3.44	Giỏi
407	18086701	Trần Gia	Khương	09/03/2000	Tỉnh Đồng Tháp	Nam	DHKS14A	120	7.90	3.31	Giỏi
408	18066721	Phạm Thị Như	Quỳnh	10/10/2000	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHKS14A	120	7.90	3.32	Giỏi
409	18057401	Tiêu Ngọc Thu	Uyên	27/02/2000	Tỉnh Đồng Tháp	Nữ	DHKS14A	120	7.90	3.27	Giỏi
410	19492511	Nguyễn Thị Hồng	Châu	08/04/2001	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	DHKS15A	120	8.00	3.33	Giỏi
411	19500661	Đỗ Tiến	Dân	22/10/2001	Tỉnh Kiên Giang	Nam	DHKS15A	120	7.90	3.23	Giỏi
412	19503301	Nguyễn Thị	Hà	08/01/2001	Tỉnh Phú Yên	Nữ	DHKS15A	120	8.20	3.41	Giỏi
413	19479861	Đinh Thị Ngọc	Hân	01/03/2001	Tỉnh Đắk Lắk	Nữ	DHKS15A	120	7.90	3.34	Giỏi
414	19494741	Nguyễn Thị Bích	Hòa	04/02/2001	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	DHKS15A	120	8.40	3.56	Giỏi
415	19524831	Nguyễn Thiên	Kim	02/07/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHKS15A	120	7.80	3.20	Giỏi
416	19504101	Nguyễn Văn	Lâm	30/09/2001	Tỉnh Lâm Đồng	Nam	DHKS15A	120	7.90	3.27	Giỏi
417	19468451	Bùi Thị Trúc	Mai	04/02/2001	Tỉnh Khánh Hòa	Nữ	DHKS15A	120	8.30	3.56	Giỏi
418	19438541	Nguyễn Hoàng Thảo	Nguyên	03/11/2001	Tỉnh Bến Tre	Nữ	DHKS15A	120	8.00	3.33	Giỏi
419	19486491	Lê Nguyễn Thanh	Nhàn	19/03/2001	Thành phố Cần Thơ	Nữ	DHKS15A	120	7.90	3.28	Giỏi
420	19475811	Ngô Thị Thanh	Thảo	12/09/2001	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	DHKS15A	120	7.80	3.25	Giỏi
421	19478311	Nguyễn Thị Kim	Thoa	12/02/2001	Tỉnh Cà Mau	Nữ	DHKS15A	120	8.10	3.37	Giỏi
422	19485361	Phạm Thanh	Tùng	01/10/2001	Tỉnh Bình Thuận	Nam	DHKS15A	120	8.10	3.41	Giỏi
423	19494621	Trần Thị Như	Ý	08/03/2001	Thành phố Cần Thơ	Nữ	DHKS15A	120	7.90	3.25	Giỏi
424	19505211	Trần Lâm Hoàng	Minh	29/05/2001	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	DHKS15B	120	8.10	3.35	Giỏi
425	19520341	Nguyễn Thị Ái	Nhân	15/08/2001	Tỉnh An Giang	Nữ	DHKS15B	120	7.80	3.25	Giỏi
426	19495131	Bùi Huỳnh Cẩm	Nhi	04/09/2001	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	DHKS15B	120	8.40	3.55	Giỏi
427	19499381	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	02/08/2001	Tỉnh Vĩnh Long	Nữ	DHKS15B	120	7.70	3.23	Giỏi
428	19491641	Nguyễn Đang	Phượng	04/01/2001	Tỉnh Bạc Liêu	Nữ	DHKS15B	120	7.80	3.25	Giỏi
429	19497251	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	27/04/2001	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	DHKS15B	120	7.80	3.22	Giỏi
430	19520501	Đinh Thị Ngọc Thảo	Vy	09/07/2001	Tỉnh Đắk Lắk	Nữ	DHKS15B	120	7.80	3.24	Giỏi
431	19491941	Võ Thị Minh	Yến	22/12/2000	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	DHKS15B	120	7.90	3.31	Giỏi
432	18030691	Tạ Mỹ	Anh	28/11/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHLH14A	120	7.90	3.27	Giỏi
433	18090261	Đặng Thị	Phượng	04/04/2000	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	DHLH14A	120	7.90	3.24	Giỏi
434	18084871	Lê Thị Ngọc	Trân	04/06/2000	Tỉnh Kiên Giang	Nữ	DHLH14A	120	7.90	3.29	Giỏi
435	19481911	Đoàn Đào Phương	Anh	06/07/2001	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	DHLH15A	120	7.80	3.23	Giỏi
436	19445451	Nguyễn Hữu	Bang	10/01/2001	Tỉnh Nghệ An	Nam	DHLH15A	120	8.10	3.40	Giỏi
437	19492391	Võ Thị	Hạnh	27/08/2001	Tỉnh Quảng Nam	Nữ	DHLH15A	120	8.20	3.48	Giỏi
438	19491011	Nguyễn Thúy	Hoa	30/06/2001	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	DHLH15A	120	8.20	3.48	Giỏi
439	19500771	Mai Trúc	Linh	03/11/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHLH15A	120	7.90	3.32	Giỏi
440	19499541	Lê Hoàng Ngọc	Mai	16/10/2001	Tỉnh Bến Tre	Nữ	DHLH15A	120	8.00	3.39	Giỏi
441	19476901	Nguyễn Phan Quỳnh	Nguyên	06/03/2001	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	DHLH15A	120	7.80	3.22	Giỏi
442	19500801	Mai Thục	Nhi	03/11/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHLH15A	120	7.80	3.25	Giỏi
443	19474081	Nguyễn Thụy Song	Nhi	16/03/2001	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	DHLH15A	120	7.90	3.29	Giỏi
444	19476431	Lâm Hồng	Nhung	11/04/2001	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	DHLH15A	120	8.20	3.44	Giỏi
445	19472351	Nguyễn Thị Thu	Thúy	09/09/2001	Tỉnh Đắk Lắk	Nữ	DHLH15A	120	8.20	3.44	Giỏi
446	19507351	Phạm Thị Kim	Yến	11/10/2001	Tỉnh Quảng Nam	Nữ	DHLH15A	120	7.90	3.28	Giỏi
447	19520911	Trương Thị Kim	Chi	13/05/2001	Tỉnh An Giang	Nữ	DHLH15B	120	8.20	3.41	Giỏi
448	19523311	Trần Tiến	Đạt	24/04/2001	Tỉnh Vĩnh Long	Nam	DHLH15B	120	7.90	3.28	Giỏi
449	19521621	Võ Thị Thúy	Hằng	19/04/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHLH15B	120	8.10	3.40	Giỏi
450	19506421	Phạm Lê Thùy	Linh	26/12/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHLH15B	120	7.90	3.32	Giỏi
451	19510171	Ngô Thị Bích	Ly	12/10/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHLH15B	120	8.20	3.44	Giỏi
452	19529801	Phạm Thị My	My	19/04/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHLH15B	120	8.00	3.28	Giỏi
453	19488141	Trần Minh	Phụng	01/02/2001	Tỉnh Đồng Tháp	Nam	DHLH15B	120	8.10	3.40	Giỏi

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG SINH VIÊN TỐT NGHIỆP LOẠI GIỎI
BẬC ĐẠI HỌC (ĐỢT THÁNG 7.2023)

(Kèm theo Thông báo số 1735/TB–ĐHCN ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp học	STC TL	TBCTK_10	TBC TL	Xếp loại TN
1	20003775	Phạm Nhất	Duy	15/10/1987	Tỉnh Quảng Ngãi	Nam	DHCK16BVLQN	60	7.70	3.26	Giỏi
2	21053975	Phạm Thanh	Hiền	11/01/1985	Tỉnh Quảng Ngãi	Nam	DHDI17AVLQN	60	8.40	3.50	Giỏi
3	21054195	Lê Quang	Khanh	19/08/1995	Tỉnh Quảng Ngãi	Nam	DHDI17AVLQN	60	7.90	3.26	Giỏi
4	21054155	Đặng Hồng	Linh	28/09/1991	Tỉnh Quảng Ngãi	Nam	DHDI17AVLQN	60	7.80	3.27	Giỏi
5	21054085	Nguyễn Ngọc	Tín	24/04/1985	Tỉnh Quảng Ngãi	Nam	DHDI17AVLQN	60	8.40	3.56	Giỏi
6	17001025	Nguyễn Thị Yến	Nhi	22/12/1999	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHQT13QN	119	8.10	3.38	Giỏi
7	18052831	Trần Huy	Hoàng	16/10/2000	Tỉnh Khánh Hòa	Nam	DHCDT14A	128	7.80	3.26	Giỏi
8	19529381	Phạm Quốc	Kỳ	10/04/2001	Tỉnh An Giang	Nam	DHDI15A	128	7.80	3.21	Giỏi
9	19523731	Nguyễn Cao	Thành	22/06/2001	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	DHDI15ATT	143	7.80	3.22	Giỏi
10	19471871	Đàm Uyển	Nhi	19/09/2001	Tỉnh Đắk Lắk	Nữ	DHDI15B	128	7.90	3.28	Giỏi
11	19516741	Tống Thị Kim	Tiền	11/06/2001	Tỉnh Bình Thuận	Nữ	DHDI15B	128	8.30	3.51	Giỏi
12	21141241	Nguyễn Văn	Đại	17/12/1988	Tỉnh Quảng Nam	Nam	DHDI17AVL	60	7.90	3.27	Giỏi
13	19433791	Phạm Chí	Hiếu	05/09/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHDKTD15A	128	7.90	3.27	Giỏi
14	19438311	Nguyễn Minh	Kha	19/07/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHDKTD15A	128	7.80	3.26	Giỏi
15	19430341	Võ Văn	Mẫn	02/11/2001	Tỉnh Bến Tre	Nam	DHDKTD15A	128	7.80	3.24	Giỏi
16	19516541	Nguyễn Anh	Kiệt	03/12/2001	Tỉnh An Giang	Nam	DHDKTD15B	128	8.00	3.27	Giỏi
17	19445931	Nguyễn Hồng	Phong	18/09/2001	Tỉnh Phú Yên	Nam	DHDKTD15B	128	8.00	3.29	Giỏi
18	19488901	Nguyễn Minh	Cường	14/01/2001	Tỉnh Bến Tre	Nam	DHDKTD15C	128	8.50	3.57	Giỏi
19	19480101	Trần Thanh	Giàu	27/03/2001	Tỉnh Đắk Lắk	Nam	DHDKTD15C	128	7.90	3.23	Giỏi
20	19486251	Nguyễn Thành	Luân	20/01/2001	Tỉnh Bình Định	Nam	DHDKTD15C	128	8.00	3.30	Giỏi
21	17100451	Huỳnh Gia	Bôi	11/11/1999	Tỉnh Phú Yên	Nam	DHDTMT13A	126	8.00	3.30	Giỏi
22	18037641	Cao Văn	Thắng	15/10/2000	Tỉnh Đồng Nai	Nam	DHDTTM14A	128	7.80	3.22	Giỏi
23	19534371	Phan Ha	Sun	02/11/2001	Tỉnh Gia Lai	Nam	DHDTVT15ATT	143	7.90	3.26	Giỏi
24	19457531	Ngô Nhật	Duy	06/05/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHOT15A	128	8.10	3.35	Giỏi
25	19440541	Trần Minh	Quang	18/10/2001	Tỉnh Bình Định	Nam	DHOT15A	128	7.80	3.20	Giỏi
26	19492321	Lê Bảo	Toàn	06/09/2001	Tỉnh Cà Mau	Nam	DHOT15B	128	8.10	3.37	Giỏi
27	19490111	Phạm Văn	Trường	30/10/2001	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	DHOT15B	128	8.00	3.33	Giỏi
28	19482541	Bùi Mạnh	Tuấn	14/11/2001	Tỉnh Đắk Lắk	Nam	DHOT15B	128	7.90	3.26	Giỏi
29	19513471	Nguyễn Quang	Đạt	21/10/2001	Tỉnh Quảng Trị	Nam	DHOT15C	128	7.90	3.26	Giỏi
30	19505011	Huỳnh Công	Đoàn	15/05/2001	Tỉnh Trà Vinh	Nam	DHOT15C	128	8.00	3.36	Giỏi
31	19506741	Ngô Võ Trường	Giang	17/01/2001	Tỉnh Bình Thuận	Nam	DHOT15C	128	8.00	3.34	Giỏi
32	19502921	Nguyễn Mậu	Trường	20/06/2001	Tỉnh Đắk Lắk	Nam	DHOT15C	128	7.90	3.25	Giỏi
33	21140301	Trần Văn	Cường	01/01/1991	Tỉnh Bình Định	Nam	DHOT17AVL	60	8.20	3.45	Giỏi
34	21140141	Nguyễn Đình Bảo	Linh	10/11/2000	Tỉnh Đắk Lắk	Nam	DHOT17AVL	60	7.90	3.28	Giỏi
35	18053351	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	13/10/2000	Thành phố Cần Thơ	Nữ	DHHC14A	128	8.00	3.35	Giỏi
36	17053561	Võ Thị Tuyết	Anh	22/03/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHHD13A	125	7.80	3.22	Giỏi
37	19535531	Trịnh Ngọc	Duy	04/02/1987	Tỉnh Quảng Ngãi	Nam	DHHO15AVL	45	8.10	3.42	Giỏi
38	20126351	Ngô Phan Duy	Công	18/01/1992	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHHO16BVL	60	7.90	3.27	Giỏi
39	20126431	Nguyễn Minh	Dũng	01/06/1991	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHHO16BVL	60	8.10	3.42	Giỏi
40	20126501	Trần Quốc	Huy	09/08/1994	Tỉnh Lâm Đồng	Nam	DHHO16BVL	60	8.00	3.35	Giỏi
41	20126371	Võ Thanh	Lê	08/11/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHHO16BVL	60	8.10	3.43	Giỏi
42	18057971	Huỳnh Thị Mỹ	Huyền	10/11/2000	Tỉnh Long An	Nữ	DHPT14	128	8.30	3.50	Giỏi
43	17052871	Trần Thanh Hoài	Hương	20/12/1995	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	DHTKTR13A	126	7.80	3.22	Giỏi
44	17018951	Vũ Hồng	Quyên	22/03/1999	Tỉnh Bình Phước	Nữ	DHTKTR13A	126	7.70	3.20	Giỏi
45	16049961	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	18/09/1998	Tỉnh Bình Thuận	Nữ	DHTR12C	130	7.80	3.20	Giỏi
46	18061191	Dương Thị Ngọc	Yến	04/02/2000	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	DHTR14A	128	8.10	3.38	Giỏi
47	19436081	Lương Thị Ngọc	Hạnh	16/12/2001	Tỉnh Long An	Nữ	DHTR15A	128	7.80	3.21	Giỏi
48	19435051	Lưu Văn	Hồi	25/06/2001	Tỉnh Phú Yên	Nam	DHTR15A	128	8.10	3.41	Giỏi
49	19438011	Phan Thị	Loan	19/05/2001	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	DHTR15A	128	8.10	3.43	Giỏi
50	19447411	Nguyễn Thị	Minh	21/07/2001	Tỉnh Nghệ An	Nữ	DHTR15A	128	7.90	3.26	Giỏi
51	19429561	Nguyễn Thị	Tiền	28/02/2001	Tỉnh Phú Yên	Nữ	DHTR15A	128	8.10	3.40	Giỏi
52	19476191	Nguyễn Mỹ	Trân	03/07/2001	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	DHTR15A	128	7.90	3.25	Giỏi
53	19435681	Dương Thị Cẩm	Tú	10/10/2001	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	DHTR15A	128	7.80	3.20	Giỏi
54	19432071	Trần Thị Thảo	Xương	25/02/2001	Tỉnh Vĩnh Long	Nữ	DHTR15A	128	8.40	3.53	Giỏi
55	19468851	Nguyễn Như	Ý	14/04/2001	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	DHTR15A	128	7.80	3.22	Giỏi
56	19522381	Nguyễn Thị Bích	Luận	16/09/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHTR15B	128	7.90	3.26	Giỏi

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp học	STC TL	TBCTK_10	TBC TL	Xếp loại TN
122	19431561	Huỳnh Cường	Thịnh	12/07/2001	Tỉnh Kiên Giang	Nam	DHLQT15A	120	8.20	3.46	Giỏi
123	19496371	Nguyễn Ngọc Kiều	Thương	30/08/2001	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	DHLQT15A	120	8.00	3.31	Giỏi
124	19436611	Hoàng Mai	Trinh	28/04/2001	Tỉnh Thanh Hóa	Nữ	DHLQT15A	120	7.90	3.22	Giỏi
125	18090511	Nguyễn Bùi Minh	Khang	21/10/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHAV14G	126	7.90	3.23	Giỏi
126	19430731	Phạm Thị Thúy	Hằng	09/09/2000	Tỉnh Đắk Lắk	Nữ	DHAV15A	126	8.00	3.30	Giỏi
127	19433241	Hồ Nhật	Minh	23/04/1999	Tỉnh Bình Dương	Nam	DHAV15A	126	7.90	3.28	Giỏi
128	19439761	Đinh Thị Phương	Truyền	01/06/2001	Tỉnh Long An	Nữ	DHAV15A	126	8.00	3.30	Giỏi
129	19445801	Huỳnh Thị Tuyết	Lan	22/12/2001	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	DHAV15B	126	7.80	3.20	Giỏi
130	19475591	Lê Thị Thủy	Ngân	24/12/2001	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	DHAV15C	126	8.30	3.47	Giỏi
131	19475111	Trần Hồng	Ngọc	19/11/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHAV15C	126	8.00	3.32	Giỏi
132	19476351	Nguyễn Thị Thủy	Trang	26/06/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHAV15C	126	7.90	3.24	Giỏi
133	19478761	Phan Thị Xuân	Hương	26/05/2001	Tỉnh Khánh Hòa	Nữ	DHAV15D	126	7.90	3.27	Giỏi
134	19486191	Cao Thị Thu	Thảo	25/01/2001	Tỉnh Phú Yên	Nữ	DHAV15E	126	7.90	3.30	Giỏi
135	19491541	Đỗ Thị Thanh	Vân	17/08/2001	Tỉnh Cà Mau	Nữ	DHAV15E	126	7.90	3.28	Giỏi
136	19494401	Đỗ Hoàng Kim	Chi	16/10/2001	Thành phố Hải Phòng	Nữ	DHAV15F	126	7.80	3.25	Giỏi
137	19502641	Trương Thái Bảo	Quyên	06/06/2001	Tỉnh Bình Thuận	Nữ	DHAV15G	126	7.90	3.26	Giỏi
138	19514021	Trương Thị Ân	Ân	13/03/2001	Tỉnh Bến Tre	Nữ	DHAV15H	126	8.00	3.29	Giỏi
139	19512101	Huỳnh Gia	Bảo	06/02/2001	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	DHAV15H	126	8.30	3.44	Giỏi
140	19512181	Trần Vân	Nhi	18/09/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHAV15H	126	7.90	3.26	Giỏi
141	20004531	Trần Tiến	Giang	05/12/2001	Tỉnh Long An	Nam	DHAV16A	127	8.10	3.40	Giỏi
142	20008741	Trần Linh	Giang	08/11/1997	Tỉnh Tiền Giang	Nam	DHAV1VB2	83	7.70	3.22	Giỏi
143	20009431	Văn Thị Kiều	Nhi	03/09/1979	Tỉnh Bến Tre	Nữ	DHAV1VB2	83	8.20	3.42	Giỏi
144	18041351	Vũ Thị Băng	Châu	06/11/2000	Tỉnh Bình Thuận	Nữ	DHMK14A	120	8.10	3.40	Giỏi
145	18049201	Nguyễn Thị Anh	Hà	04/11/2000	Tỉnh Đắk Lắk	Nữ	DHMK14A	120	8.10	3.37	Giỏi
146	18084551	Hồ Thu	Hạ	29/01/2000	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHMK14B	120	8.10	3.41	Giỏi
147	18056401	Đặng Thị Thu	Thảo	25/05/2000	Tỉnh Đồng Tháp	Nữ	DHMK14B	120	8.30	3.55	Giỏi
148	18082661	Dương Thị Bích	Thư	13/01/2000	Tỉnh Khánh Hòa	Nữ	DHMK14B	120	7.90	3.30	Giỏi
149	18063351	Lê Thị Kim	Thúy	25/12/2000	Tỉnh Bình Thuận	Nữ	DHMK14B	120	8.00	3.28	Giỏi
150	18083261	Nguyễn Thị Thu	Thủy	13/04/2000	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	DHMK14B	120	7.80	3.22	Giỏi
151	18059281	Nguyễn Minh	Tú	01/07/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHMK14B	120	7.90	3.25	Giỏi
152	19435011	Phan Thị Thanh	Hiền	30/08/2001	Tỉnh Khánh Hòa	Nữ	DHMK15A	120	7.90	3.28	Giỏi
153	19439981	Lê Thị Thúy	Hồng	10/06/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHMK15A	120	7.90	3.25	Giỏi
154	19435991	Ngô Minh	Khang	07/12/2001	Tỉnh Trà Vinh	Nam	DHMK15A	120	8.10	3.41	Giỏi
155	19439811	Nguyễn Văn	Thái	16/04/2001	Tỉnh Gia Lai	Nam	DHMK15A	120	8.40	3.56	Giỏi
156	19461711	Lê Thị Thanh	Trúc	05/01/2001	Tỉnh Long An	Nữ	DHMK15ATT	135	7.80	3.22	Giỏi
157	19487021	Hồng Kim Hoàng	Anh	05/12/2001	Tỉnh Tây Ninh	Nam	DHMK15B	120	8.40	3.58	Giỏi
158	19481551	Nguyễn Thị Thuý	Huyền	05/07/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHMK15B	120	7.90	3.28	Giỏi
159	19482531	Huỳnh Ngọc Uyên	Nhi	05/07/2001	Tỉnh Bình Thuận	Nữ	DHMK15B	120	8.30	3.50	Giỏi
160	19481801	Phạm Thị Ngọc	Nữ	20/01/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHMK15B	120	8.20	3.43	Giỏi
161	19474431	Nguyễn Thị Ái	Quyên	23/08/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHMK15B	120	8.10	3.40	Giỏi
162	19484811	Đinh Quang	Thịnh	06/04/2001	Tỉnh Lâm Đồng	Nam	DHMK15B	120	8.50	3.58	Giỏi
163	19480431	Lê Nguyễn Hồng	Việt	19/05/2001	Tỉnh Phú Yên	Nữ	DHMK15B	120	8.20	3.48	Giỏi
164	19485171	Đinh Thị Thiệu	Vy	28/02/2001	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	DHMK15B	120	8.40	3.58	Giỏi
165	19495621	Phạm Ngọc	Hân	23/09/2001	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	DHMK15BTT	135	7.80	3.20	Giỏi
166	19515431	Thân Thị Bích	Quyên	17/06/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHMK15BTT	135	8.30	3.53	Giỏi
167	19515211	Hồ Thị Hoài	Trinh	25/06/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHMK15BTT	135	8.20	3.43	Giỏi
168	19490961	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	02/04/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHMK15C	120	8.10	3.41	Giỏi
169	19489171	Lê Thị Tuyết	Hân	15/06/2001	Tỉnh Bến Tre	Nữ	DHMK15C	120	8.00	3.31	Giỏi
170	19500211	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	18/02/2001	Tỉnh Quảng Bình	Nữ	DHMK15C	120	8.20	3.43	Giỏi
171	19494101	Lý Cẩm	Nhung	12/04/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHMK15C	120	8.00	3.31	Giỏi
172	19489111	Lê Thị Huyền	Trang	02/04/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHMK15C	120	8.00	3.37	Giỏi
173	19479361	Đỗ Triệu Yến	Vi	20/10/2001	Tỉnh Khánh Hòa	Nữ	DHMK15C	120	7.80	3.25	Giỏi
174	19506471	Phan Thị Ngọc	Bình	18/01/2001	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	DHMK15D	120	7.90	3.29	Giỏi
175	19510041	Nguyễn Thị Diễm	Hoan	10/10/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHMK15D	120	8.30	3.53	Giỏi
176	19507831	Nguyễn Thị Thanh	Nga	20/04/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHMK15D	120	8.10	3.44	Giỏi
177	19517571	Phu Bang	Huy	16/05/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHMK15E	120	8.40	3.56	Giỏi
178	19521471	Lê Nguyễn Hàn	Nghi	26/06/2001	Tỉnh Phú Yên	Nữ	DHMK15E	120	7.90	3.29	Giỏi
179	19518821	Chế Quốc	Thanh	12/02/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHMK15E	120	8.00	3.36	Giỏi
180	19517791	Trịnh Lê Phương	Uyên	19/03/2001	Tỉnh Đắk Lắk	Nữ	DHMK15E	120	8.00	3.33	Giỏi
181	17044681	Nguyễn Trần Yên	Linh	24/05/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHQT13ATT	133	7.80	3.24	Giỏi
182	17050471	Nguyễn Thị Mỹ	Hân	25/11/1999	Tỉnh Bình Thuận	Nữ	DHQT13D	119	7.90	3.28	Giỏi
183	18019741	Phạm Thị	Hoài	25/06/2000	Tỉnh Thanh Hóa	Nữ	DHQT14A	120	7.90	3.26	Giỏi
184	18026971	Nguyễn Thị	Thúy	17/07/2000	Tỉnh Hải Dương	Nữ	DHQT14A	120	8.20	3.49	Giỏi
185	18031131	Phan Lê ánh	Tuyết	06/06/2000	Tỉnh Long An	Nữ	DHQT14A	120	7.80	3.23	Giỏi
186	18025121	Phạm Thị Tố	Uyên	30/07/2000	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	DHQT14A	120	7.80	3.20	Giỏi

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp học	STC TL	TBCTK_10	TBC TL	Xếp loại TN
252	19494211	Nguyễn Thị	Hiền	23/06/2001	Tỉnh Hải Dương	Nữ	DHTN15D	120	7.80	3.20	Giỏi
253	19495361	Vũ Mai Bích	Khuê	31/08/2001	Tỉnh Khánh Hòa	Nữ	DHTN15D	120	7.90	3.30	Giỏi
254	19490361	Bùi Thị Kim	Ngân	30/11/2001	Tỉnh Bến Tre	Nữ	DHTN15D	120	8.00	3.33	Giỏi
255	19489991	Phan Thị Tuyết	Ngân	26/12/2001	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	DHTN15D	120	8.40	3.52	Giỏi
256	19489261	Lê Diệp Thị Tuyết	Sương	02/01/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHTN15D	120	8.10	3.38	Giỏi
257	19488151	Bùi Tấn	Tài	13/12/2001	Tỉnh Long An	Nam	DHTN15D	120	8.20	3.41	Giỏi
258	19487531	Võ Ngọc Anh	Thư	15/10/2001	Tỉnh Bến Tre	Nữ	DHTN15D	120	8.10	3.39	Giỏi
259	19530191	Phan Thị Hồng	Thủy	15/09/2001	Tỉnh Bến Tre	Nữ	DHTN15D	120	8.30	3.50	Giỏi
260	19491691	Đặng Thị Hồng	Trang	19/05/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHTN15D	120	8.20	3.51	Giỏi
261	19524811	Lê Thị Đông	Anh	04/12/2001	Tỉnh Quảng Nam	Nữ	DHTN15E	120	8.10	3.41	Giỏi
262	19526521	Phạm Thị Kim	Ngân	03/04/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHTN15E	120	7.80	3.22	Giỏi
263	19531971	Phạm Thị Thanh	Phương	10/05/2001	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	DHTN15E	120	8.10	3.31	Giỏi
264	19504651	Bùi Thị Yến	Sim	13/04/2001	Tỉnh Bình Thuận	Nữ	DHTN15E	120	8.20	3.46	Giỏi
265	17082051	Trần Bảo	Trâm	08/12/1999	Tỉnh Bến Tre	Nữ	DHKQ13ATT	127	7.90	3.27	Giỏi
266	17091731	Nguyễn Bảo	Trân	21/04/1999	Tỉnh An Giang	Nữ	DHKQ13ATT	127	7.90	3.27	Giỏi
267	17075031	Trương Gia Bảo	Trân	07/02/1999	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	DHKQ13B	118	7.80	3.22	Giỏi
268	17097941	Trương Thúy	Hồng	28/02/1999	Tỉnh Đắk Nông	Nữ	DHKQ13F	118	7.90	3.24	Giỏi
269	17104241	Trần Yến	Linh	03/06/1999	Tỉnh Nam Định	Nữ	DHKQ13F	118	7.80	3.21	Giỏi
270	19476111	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	03/01/2001	Tỉnh Khánh Hòa	Nữ	DHKQ15A	120	7.80	3.20	Giỏi
271	19438451	Nguyễn Thị Thùy	Dương	03/12/2001	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	DHKQ15A	120	7.90	3.25	Giỏi
272	19483531	Nguyễn Thị Kim	Ngân	11/04/2001	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	DHKQ15A	120	8.30	3.51	Giỏi
273	19473171	Trần Ngọc Minh	Thư	27/03/2001	Tỉnh Bình Dương	Nữ	DHKQ15A	120	8.30	3.49	Giỏi
274	19491571	Nguyễn Nhật	Uyên	06/10/2001	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	DHKQ15A	120	8.10	3.40	Giỏi
275	19482321	Lê Thị	Tiên	01/11/2001	Tỉnh Đắk Lắk	Nữ	DHKQ15ATT	138	7.80	3.23	Giỏi
276	19502031	Hoàng Thị Lan	Anh	20/02/2001	Tỉnh Thanh Hóa	Nữ	DHKQ15B	120	7.90	3.32	Giỏi
277	19518831	Phan Thị Kim	Chi	06/01/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHKQ15B	120	8.10	3.40	Giỏi
278	19524211	Nguyễn Tấn	Phát	04/08/2001	Tỉnh Tiền Giang	Nam	DHKQ15B	120	7.80	3.21	Giỏi
279	19505061	Huỳnh Thanh	Tâm	22/02/2001	Tỉnh Phú Yên	Nữ	DHKQ15B	120	8.00	3.30	Giỏi
280	19526161	Đinh Phạm Phương	Thảo	23/10/2001	Tỉnh Ninh Thuận	Nữ	DHKQ15B	120	8.20	3.43	Giỏi
281	19526821	Nguyễn Thị Kim	Thảo	06/02/2001	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	DHKQ15B	120	7.90	3.28	Giỏi
282	19518351	Phan Nguyễn Bảo	Thu	24/08/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHKQ15B	120	8.40	3.57	Giỏi
283	19510951	Lê Thị Ái	Trâm	27/08/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHKQ15B	120	8.20	3.43	Giỏi
284	19512501	Ung Thị Mỹ	Trinh	02/04/2001	Tỉnh Quảng Nam	Nữ	DHKQ15B	120	7.80	3.20	Giỏi
285	19514351	Đỗ Thị	Mỹ	21/02/2001	Tỉnh Khánh Hòa	Nữ	DHKQ15BTT	138	8.10	3.36	Giỏi
286	18038641	Võ Thị Thùy	Dung	20/10/2000	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	DHKS14A	120	8.30	3.51	Giỏi
287	18037161	Nguyễn Thị	Hồng	10/05/2000	Tỉnh Long An	Nữ	DHKS14A	120	8.30	3.48	Giỏi
288	18085421	Nguyễn Đức	Tân	01/10/2000	Tỉnh Khánh Hòa	Nam	DHKS14A	120	8.30	3.53	Giỏi
289	19440701	Nguyễn Thị Bích	Ân	13/11/2001	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	DHKS15A	120	8.00	3.39	Giỏi
290	19472991	Nguyễn Thị Ngọc	Nương	01/12/2001	Tỉnh Long An	Nữ	DHKS15B	120	8.00	3.28	Giỏi
291	19527151	Hoàng Thị Mỹ	Trinh	06/04/2001	Tỉnh Quảng Trị	Nữ	DHKS15B	120	7.80	3.22	Giỏi
292	18035801	Trần Thị Diễm	Quỳnh	21/06/2000	Tỉnh Bình Thuận	Nữ	DHLH14A	120	8.10	3.37	Giỏi
293	18086131	Mai Thị Phương	Thảo	05/12/2000	Tỉnh Đắk Lắk	Nữ	DHLH14A	120	8.10	3.38	Giỏi
294	19495241	Hoàng Thị Nguyệt	Hằng	10/06/2001	Tỉnh Nam Định	Nữ	DHLH15A	120	8.30	3.50	Giỏi
295	19477731	Phạm Nguyễn Phương	Thảo	16/11/2001	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	DHLH15A	120	8.00	3.33	Giỏi
296	19478421	Nguyễn Hoàng	Tiệp	14/05/2001	Tỉnh Long An	Nam	DHLH15A	120	8.00	3.29	Giỏi
297	19468841	Nguyễn Minh	Trí	23/11/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHLH15A	120	8.40	3.56	Giỏi
298	19487241	Huỳnh Thị Thúy	Kiều	01/01/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHLH15B	120	8.20	3.47	Giỏi
299	19527311	Trần Thị Huyền	Trang	03/03/2001	Tỉnh Quảng Bình	Nữ	DHLH15B	120	7.90	3.30	Giỏi
300	19519791	Dương Thị Tú	Trinh	19/04/2001	Tỉnh Quảng Nam	Nữ	DHLH15B	120	8.00	3.39	Giỏi
301	17052221	Tống Chí	Thành	15/09/1999	Tỉnh Đồng Nai	Nam	DHNH13A	119	7.90	3.27	Giỏi
302	18028691	Phạm Thị Huyền	Hân	20/07/2000	Tỉnh Bến Tre	Nữ	DHNH14A	120	8.10	3.42	Giỏi
303	18070771	Quách Thị Kim	Hòa	16/07/2000	Tỉnh Đắk Lắk	Nữ	DHNH14A	120	7.80	3.22	Giỏi
304	18044501	Giảng Anh	Thi	20/09/2000	Tỉnh Vĩnh Long	Nữ	DHNH14A	120	7.90	3.29	Giỏi
305	18091321	Lưu Thị	Tuyết	16/05/2000	Tỉnh Đắk Lắk	Nữ	DHNH14A	120	8.00	3.32	Giỏi
306	18047201	Bùi Thị Thanh	Vy	03/10/2000	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	DHNH14A	120	7.90	3.32	Giỏi
307	19529621	Ngô Thị Thúy	Kiều	12/08/2001	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	DHNH15A	120	8.30	3.49	Giỏi
308	19446191	Lê Thị Thùy	Linh	25/05/2001	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	DHNH15A	120	8.30	3.46	Giỏi
309	19523191	Dương Bảo	Châu	11/06/2001	Tỉnh Sóc Trăng	Nữ	DHTMDT15B	120	8.20	3.42	Giỏi
310	19513551	Nguyễn Lê Quỳnh	Giao	26/10/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHTMDT15B	120	7.90	3.26	Giỏi
311	19478091	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	02/06/2001	Tỉnh Long An	Nữ	DHTMDT15B	120	7.80	3.24	Giỏi
312	19470251	Hoàng Thị Thu	Hằng	27/06/2001	Tỉnh Đắk Lắk	Nữ	DHTMDT15B	120	8.20	3.40	Giỏi
313	19508581	Võ Thị Hoài	Linh	02/10/2001	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	DHTMDT15B	120	8.00	3.28	Giỏi
314	19515021	Phan Thị Ly	Ly	09/04/2000	Tỉnh Quảng Nam	Nữ	DHTMDT15B	120	8.30	3.50	Giỏi
315	19475551	Nguyễn Thị Kim	Ngân	20/05/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHTMDT15B	120	8.20	3.44	Giỏi
316	19446721	Phạm Thị Thu	Gấm	19/06/2001	Tỉnh Long An	Nữ	DHDBTP15A	128	8.00	3.27	Giỏi

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG SINH VIÊN TỐT NGHIỆP LOẠI GIỎI
BẬC ĐẠI HỌC (ĐỢT THÁNG 4.2023)

(Kèm theo Thông báo số 1735/TB–ĐHCN ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp học	STC TL	TBCTK_10	TBC TL	Xếp loại TN
1	20003495	Trà A Ni	Phớp	16/04/1993	Tỉnh Quảng Ngãi	Nam	DHCK16BVLQN	60	8.20	3.46	Giỏi
2	16000325	Bùi Thị Thùy	Giao	24/09/1998	Tỉnh Quảng Nam	Nữ	DHKT12QN	123	7.90	3.31	Giỏi
3	18001365	Phan Thị Mỹ	Lệ	30/08/1999	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	DHQT14AQN	120	8.10	3.38	Giỏi
4	18063201	Trần Thanh	Bình	22/12/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHCDT14A	128	7.90	3.25	Giỏi
5	18027551	Nguyễn Khánh	Duy	31/07/2000	Tỉnh Bến Tre	Nam	DHCDT14A	128	8.10	3.43	Giỏi
6	18067041	Nguyễn Tấn	Khải	17/10/2000	Tỉnh Tiền Giang	Nam	DHCDT14ATT	142	8.00	3.34	Giỏi
7	18035511	Cao Hữu	Phúc	05/08/2000	Tỉnh An Giang	Nam	DHCK14A	128	7.80	3.20	Giỏi
8	18059571	Lê Đức	Trọng	02/04/2000	Tỉnh Tiền Giang	Nam	DHCK14A	128	7.80	3.24	Giỏi
9	18042951	Nguyễn Văn	Tuấn	18/06/2000	Tỉnh Bình Phước	Nam	DHCK14A	128	7.80	3.23	Giỏi
10	18049421	Hoàng Kim	Công	23/01/2000	Tỉnh Bình Thuận	Nam	DHCT14A	128	7.90	3.26	Giỏi
11	18087351	Nguyễn Thị	Nương	31/12/2000	Tỉnh Quảng Nam	Nữ	DHCT14B	128	7.90	3.28	Giỏi
12	18028591	Trần Tiến	Đạt	18/11/2000	Tỉnh Long An	Nam	DHDI14A	128	7.90	3.25	Giỏi
13	17046081	Nguyễn Hải	Dương	16/11/1999	Thành phố Cần Thơ	Nam	DHDTMT13A	126	8.20	3.49	Giỏi
14	17039501	Phạm Minh	Hy	01/09/1999	Tỉnh Đồng Nai	Nam	DHDTMT13A	126	8.20	3.45	Giỏi
15	18078581	Đoàn Thanh	Liêm	16/02/2000	Tỉnh Lâm Đồng	Nam	DHOT14B	128	7.90	3.24	Giỏi
16	17021731	Hoàng Thị Thùy	Duyên	09/09/1999	Tỉnh Cà Mau	Nữ	DHHC13A	125	8.00	3.32	Giỏi
17	17049061	Đoàn Hoài	Nam	23/07/1999	Thành phố Cần Thơ	Nam	DHHC13A	125	7.90	3.30	Giỏi
18	18032041	Đặng Thị Tuyết	Minh	24/09/2000	Tỉnh Bến Tre	Nữ	DHHC14A	128	7.90	3.32	Giỏi
19	18019681	Lê Đình	Nguyễn	28/06/2000	Tỉnh Đồng Tháp	Nam	DHHC14A	128	7.70	3.20	Giỏi
20	18035341	Phạm Giả Quỳnh	Như	16/12/2000	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHHC14A	128	7.90	3.30	Giỏi
21	18100951	Nguyễn Hồng	Phong	25/12/1999	Tỉnh An Giang	Nam	DHHO14ATT	142	8.10	3.37	Giỏi
22	17016051	Phạm Thùy	Vân	06/12/1999	Tỉnh Bến Tre	Nữ	DHPT13A	125	7.80	3.26	Giỏi
23	18057631	Vũ Thị Huyền	Châm	08/04/2000	Tỉnh Nam Định	Nữ	DHPT14	128	8.00	3.31	Giỏi
24	18058091	Vũ Thị Mai	Chi	08/04/2000	Tỉnh Nam Định	Nữ	DHPT14	128	8.20	3.48	Giỏi
25	18070361	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	13/10/2000	Tỉnh Đồng Tháp	Nữ	DHPT14	128	8.20	3.45	Giỏi
26	18046231	Nguyễn Trần Diễm	Phương	16/05/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHVC14	128	7.80	3.21	Giỏi
27	17094211	Trần Thị Ngọc	Luyến	10/04/1999	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHTKTR13A	126	7.90	3.30	Giỏi
28	16063761	Lê Thị Ngọc	Nhi	13/09/1998	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	DHTR12A	130	8.00	3.33	Giỏi
29	17052081	Mai Thị Thu	Huyền	15/02/1998	Tỉnh Quảng Bình	Nữ	DHTR13B	126	7.80	3.20	Giỏi
30	17057371	Trần Thị Mỹ	Nữ	28/04/1999	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHTR13B	126	8.10	3.40	Giỏi
31	18054841	Nguyễn Thanh	Tú	23/05/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHNL14B	128	7.80	3.22	Giỏi
32	16011941	Nguyễn Quang	Huy	06/07/1998	Tỉnh Ninh Thuận	Nam	DHKHMT12A	136	7.80	3.23	Giỏi
33	17008871	Đỗ Tấn	Hải	17/09/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHKHMT13A	130	8.40	3.54	Giỏi
34	17089981	Nguyễn Đức	Nam	21/05/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHKHMT13A	130	7.90	3.28	Giỏi
35	18066791	Nguyễn Đức	Huy	03/01/2000	Tỉnh Bến Tre	Nam	DHKHMT14	128	8.10	3.35	Giỏi
36	18041461	Trần Quang	Triệu	18/02/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHKHMT14	128	8.30	3.46	Giỏi
37	17083481	Phan Sang	Vô	06/06/1999	Tỉnh Bạc Liêu	Nam	DHKTPM13B	130	8.10	3.29	Giỏi
38	18055121	Phạm Ngọc Như	ý	14/04/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHKTPM14BTT	142	8.00	3.34	Giỏi
39	18071591	Phạm Anh	Tuấn	24/03/1999	Tỉnh Bình Dương	Nam	DHKTPM14CTT	142	7.80	3.24	Giỏi

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp học	STC TL	TBCTK_10	TBC TL	Xếp loại TN
85	16019361	Nguyễn Khánh	Ân	02/12/1998	Tỉnh Bến Tre	Nữ	DHMK12A	123	7.80	3.27	Giỏi
86	17046361	Bùi Thị	Huế	26/01/1999	Tỉnh Ninh Thuận	Nữ	DHMK13A	119	8.40	3.57	Giỏi
87	17016061	Nguyễn Thị Thanh	Kiều	31/08/1999	Tỉnh Khánh Hòa	Nữ	DHMK13A	119	7.80	3.21	Giỏi
88	18042351	Phạm Thị Mỹ	Anh	04/01/2000	Tỉnh Kiên Giang	Nữ	DHMK14A	120	8.00	3.32	Giỏi
89	18041171	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	06/04/2000	Tỉnh Đồng Tháp	Nữ	DHMK14A	120	8.40	3.53	Giỏi
90	18040861	Phan Chí	Nguyện	21/10/2000	Tỉnh Cà Mau	Nam	DHMK14A	120	8.00	3.32	Giỏi
91	18086751	Nguyễn Thị Thu	Thảo	11/12/2000	Tỉnh Phú Yên	Nữ	DHMK14A	120	7.80	3.23	Giỏi
92	18037221	Lê Thị Thùy	Trân	03/06/2000	Tỉnh Kiên Giang	Nữ	DHMK14A	120	7.80	3.27	Giỏi
93	18056811	Bùi Thị Quế	Trân	05/05/2000	Tỉnh Đồng Tháp	Nữ	DHMK14ATT	134	8.00	3.28	Giỏi
94	18071711	Lê Vũ Anh	Đài	02/04/2000	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	DHMK14B	120	8.20	3.41	Giỏi
95	18056831	Đặng Thị Thu	Hường	14/06/2000	Tỉnh Đắk Lắk	Nữ	DHMK14B	120	8.30	3.52	Giỏi
96	18083211	Võ Trúc	Ngân	06/02/2000	Tỉnh Khánh Hòa	Nữ	DHMK14B	120	7.70	3.21	Giỏi
97	18055431	Nguyễn Thị	Ngọc	10/06/2000	Tỉnh Bạc Liêu	Nữ	DHMK14B	120	8.10	3.38	Giỏi
98	19476571	Nguyễn Tấn	Khanh	10/09/2001	Tỉnh Vĩnh Long	Nam	DHMK15B	120	7.90	3.28	Giỏi
99	19499861	Nguyễn Phương	Thảo	12/09/2001	Tỉnh Vĩnh Long	Nữ	DHMK15C	120	7.80	3.20	Giỏi
100	19478291	Nguyễn Hoàng Bảo	Minh	02/02/2001	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	DHMK15D	120	8.20	3.49	Giỏi
101	17025661	Lê Trần Cẩm	Thoa	04/01/1999	Tỉnh Ninh Thuận	Nữ	DHQT13A	119	8.10	3.42	Giỏi
102	17036941	Trần Thị Ngọc	Mơ	26/01/1999	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	DHQT13C	119	8.00	3.32	Giỏi
103	17010941	Đinh Hồng ánh	Ngân	08/03/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHQT13D	119	8.50	3.59	Giỏi
104	17105351	Lê Thị Kim	Anh	15/08/1999	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Nữ	DHQT13H	119	7.80	3.20	Giỏi
105	18025481	Thái Thị Thanh	Thúy	15/10/2000	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHQT14A	120	8.10	3.41	Giỏi
106	18037871	Đặng Thị	Nữ	15/06/2000	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHQT14B	120	7.90	3.29	Giỏi
107	18040101	Nguyễn Hoàng	Thương	16/03/2000	Tỉnh Bình Dương	Nam	DHQT14B	120	7.70	3.20	Giỏi
108	18044181	Bùi Thành	Trọng	11/07/2000	Tỉnh Vĩnh Long	Nam	DHQT14B	120	8.20	3.41	Giỏi
109	18052281	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	12/08/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHQT14C	120	8.00	3.28	Giỏi
110	18072021	Dương Tôn	Bảo	24/10/2000	Tỉnh Bình Định	Nam	DHQT14D	120	7.90	3.26	Giỏi
111	18063291	Huỳnh Mai Tuyết	Hạnh	03/07/2000	Tỉnh An Giang	Nữ	DHQT14D	120	8.00	3.26	Giỏi
112	18065001	Lê Thị Kim	Hoa	28/01/2000	Tỉnh Kiên Giang	Nữ	DHQT14D	120	8.20	3.42	Giỏi
113	18056611	Trần Thị Thu	Hương	23/07/2000	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	DHQT14D	120	7.90	3.28	Giỏi
114	18064671	Nguyễn Quốc	Huy	25/04/2000	Tỉnh Khánh Hòa	Nam	DHQT14D	120	7.90	3.30	Giỏi
115	18067701	Đinh Thị Quỳnh	Mai	27/04/2000	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	DHQT14D	120	8.00	3.28	Giỏi
116	18065951	Dương Thị	Ngà	01/12/1999	Tỉnh Gia Lai	Nữ	DHQT14D	120	8.00	3.30	Giỏi
117	18068401	Phan Thị Anh	Phụng	09/10/2000	Tỉnh Phú Yên	Nữ	DHQT14D	120	7.90	3.26	Giỏi
118	18069611	Nguyễn Đoàn Hương	Giang	11/02/2000	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHQT14E	120	8.30	3.52	Giỏi
119	18077931	Nguyễn Thị Kim	Vy	16/12/2000	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHQT14E	120	8.00	3.33	Giỏi
120	18080311	Trần Thị Cẩm	Linh	17/10/2000	Tỉnh Hậu Giang	Nữ	DHQT14FTT	134	7.80	3.24	Giỏi
121	19432511	Nguyễn Đức	Cường	27/09/2001	Tỉnh Long An	Nam	DHQT15A	120	7.90	3.32	Giỏi
122	19440741	Châu Thị Mỹ	Duyên	04/09/2001	Tỉnh Quảng Nam	Nữ	DHQT15A	120	8.40	3.54	Giỏi
123	19440801	Lê Thị Mỹ	Như	08/06/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHQT15A	120	8.20	3.44	Giỏi
124	19447521	Nguyễn Thị	Thơ	15/01/1999	Tỉnh Nghệ An	Nữ	DHQT15A	120	8.20	3.52	Giỏi
125	19440821	Trần Thị Hoài	Thu	20/09/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHQT15A	120	8.40	3.56	Giỏi
126	19433861	Lê Minh	Thư	19/07/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHQT15A	120	7.80	3.23	Giỏi
127	19441561	Nguyễn Thị Thùy	Trang	20/07/2001	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHQT15A	120	8.40	3.55	Giỏi
128	19434501	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	31/10/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHQT15A	120	7.90	3.24	Giỏi
129	19471161	Trương Tuyết	Như	11/06/2001	Tỉnh An Giang	Nữ	DHQT15B	120	8.00	3.34	Giỏi

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp học	STC TL	TBCTK_10	TBC TL	Xếp loại TN
175	18046511	Phạm Thị Ngọc	Dung	21/07/2000	Tỉnh Long An	Nữ	DHNH14A	120	8.00	3.37	Giỏi
176	18067891	Trương Thị Ngọc	Lan	01/12/2000	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHNH14A	120	7.80	3.22	Giỏi
177	18082061	Phan Thị Hồng	Nhung	01/07/2000	Tỉnh Đồng Tháp	Nữ	DHNH14A	120	7.90	3.29	Giỏi
178	18028051	Nguyễn Ngọc	Thịnh	01/01/2000	Tỉnh Khánh Hòa	Nam	DHTMDT14A	120	7.70	3.20	Giỏi
179	18067161	Trịnh Thảo	Vi	29/09/2000	Tỉnh Gia Lai	Nữ	DHTMDT14A	120	7.90	3.22	Giỏi
180	18047211	Trần Thị Nhung	Trang	26/01/2000	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	DHDD14A	128	8.00	3.33	Giỏi
181	17072071	Nguyễn Anh	Đào	22/04/1999	Tỉnh Phú Yên	Nữ	DHSH13B	130	7.90	3.28	Giỏi
182	18055701	Nguyễn Quốc	Duy	09/03/2000	Tỉnh Sóc Trăng	Nam	DHSH14B	128	7.90	3.29	Giỏi
183	18033211	Nguyễn Minh	Châu	09/12/2000	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	DHTP14A	128	8.00	3.29	Giỏi
184	18035821	Mai Thị	Xuân	25/07/1999	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	DHTP14B	128	8.00	3.30	Giỏi
185	18101341	Bùi Thị Mỹ	Duyên	15/09/2000	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	DHMT14A	128	7.90	3.21	Giỏi
186	18062611	Trần Thị Trà	My	07/03/2000	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHMT14A	128	7.90	3.26	Giỏi
187	18044391	Nguyễn Lê Trâm	Anh	23/06/2000	Tỉnh Khánh Hòa	Nữ	DHQLMT14A	128	7.80	3.24	Giỏi
188	18057481	Nguyễn Thị Kim	Ngân	13/03/2000	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	DHQLMT14A	128	7.90	3.23	Giỏi
189	18092501	Trịnh Thị Huyền	Trang	25/04/2000	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHQLMT14A	128	8.10	3.36	Giỏi
190	18096631	Nguyễn Vân	Trinh	11/03/2000	Tỉnh Phú Yên	Nữ	DHQLMT14A	128	8.30	3.49	Giỏi

(Danh sách gồm 190 sinh viên)